



Trái tim Đức Mẹ

Nguyệt San Số 459 March 2016



đền tạ **TRÁI TIM MẸ**

Năm Thứ III - Dọn Mừng 100 Năm Đức Mẹ Hiện Ra Tại Fatima





Chủ Nhiệm: Lm. Minh Tri, CMC
Chủ Bút: Lm. Minh Tri, CMC
Quản Lý: Lm. Quang Chinh, CMC
Ký Thuật: Ts. Michael Trung Đan, CMC

CHỦ TRƯỞNG

1. Truyền bá Mệnh Lệnh Fatima
2. Chia sẻ cuộc sống chứng tá Tin Mừng
3. Thông tin, liên lạc người Việt Hải Ngoại

GIÁ BÁO MỘT NĂM

Hoa Kỳ US \$40 - Canada US \$55
 Âu Châu US \$80 - Á và Úc Châu US \$90

Độc Giả được hưởng 36 Thánh Lễ

Độc Giả Ủng Hộ (thêm \$10) hưởng 72 Thánh Lễ

Độc Giả Ân Nhân (thêm \$20) hưởng hơn 700 Thánh Lễ

Check đề: **Trái Tim Đức Mẹ**

Mọi liên lạc xin đề:

Nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ

P.O. Box 836 • Carthage, MO 64836-0836

Tel: (417) 358-8296 • **Fax:** (417) 358-9508

email: chubutttm@dongcong.net

ttmcmc@yahoo.com

Trái Tim Đức Mẹ

The Immaculate Heart of Mary magazine
 (USPS 399-350) published monthly
 (except in October) by the

Congregation of the Mother Coredemptrix

One year subscription: US \$40.00

P.O. Box 836 • Carthage, MO 64836-0836 USA

Các Cơ Sở Tình Dòng Đồng Công Hoa Kỳ

Văn Phòng Tình Dòng: (417) 358-7787

Đền Thánh KTM: (417) 358-8580

Phòng Kỹ Vật Regina: (417) 358-3740

Mạng Lưới: www.dongcong.net

Một chút về Đức Trinh Nữ Maria

Đức Maria là Evà mới

Có người bảo con rằng Người Nữ mặc áo mặt trời trong Kh 12:1 là Israel và Giáo Hội chứ không phải Đức Mẹ. Người nữ mặc áo mặt trời trong Kh 12:1 một hình ảnh tổng hợp của Israel, Đức Maria và Giáo Hội, và do đó là tổng thể của Evà mới.

Mặc áo mặt trời và “phải đau đớn khi sinh con” liên quan đến Israel (xem St 37:9-10), nhưng sinh Đức Kitô xác định người nữ đó là Mẹ Maria (so sánh Kh 12:5 với Lc 2:7) và bị bách hại sau đó của người nữ bởi quỷ dữ liên kết người nữ với Giáo Hội (Kh 12:13-17). Tất cả ba của các thực thể nữ tính được kết hợp trong hình ảnh của Evà mới.

Hãy xem xét điều này: có ba trong biểu tượng này - con rồng, người con, và người phụ nữ. Con rồng là một nhân vật, cụ thể là Satan; người con là Chúa Giêsu Kitô, một người. Nếu chú giải cho nhất quán, người ta sẽ nhìn hình ảnh người phụ nữ cũng là một người, một cá nhân. Dân Israel và Giáo Hội là tập thể, không phải là cá nhân, nhưng Đức Maria. Vì vậy, đây phải là Đức Maria. Như chúng ta sẽ nói, Đức Maria là hiện thân của con gái Si-on. Mẹ cũng là hình ảnh và mẫu của Mẹ Giáo Hội. Vì vậy, trong tầm nhìn này, Mẹ đứng ở cho cả hai người.

Bạn có thể nghĩ Giáo Hội mới là Evà mới vì Giáo Hội là Bạn Trăm Năm của Chúa Kitô. Vâng, Giáo Hội Mẹ là Evà Mới. Nhưng Đức Maria là hình ảnh và Mô hình của Giáo Hội, cũng như thành viên ưu việt của mình. Vì vậy, Đức Mẹ là Evà Mới ‘cá nhân’, và Giáo Hội là Evà Mới ‘tập hợp’. Chúng ta chọn Đức Giêsu song hành với Mẹ Maria, vì cả hai đều là ‘cá nhân’; Chúa Giêsu Kitô không phải là một thực thể ‘tập hợp’ nhưng một Ngôi Thiên Chúa, và Đức Maria là một con người. Vì vậy Đức Maria - như Evà Mới song song với Chúa Giêsu - như Adam Mới chính xác hơn là áp biểu tượng đó cho Giáo Hội. Tuy nhiên, Giáo Hội không loại trừ việc là Evà Mới, Mẹ của những người đã được cứu chuộc.

Đông Tiến



LỜI CHA CHUNG

... Trước tình yêu Chúa, một tình yêu mạnh mẽ như sự chết (X. Dc 8:6), kẻ nghèo hèn làm than nhất chính là ai không chấp nhận thực trạng của mình. Họ tưởng mình là người giàu có, nhưng trong thực tế họ là kẻ nghèo nhất trong những người nghèo. Vì làm nô lệ cho tội lỗi, tội thúc đẩy họ sử dụng giàu sang và quyền lực, không phải để phụng sự Thiên Chúa và tha nhân, nhưng để bóp nghẹt nơi họ cảm quan sâu đậm: họ chỉ là một tên hành khát nghèo. Họ càng có quyền lực và giàu sang, thì họ càng trở nên mù quáng gian dối. Mù đến độ “chẳng thấy người nghèo Lazzaro ngồi ăn xin nơi cổng nhà họ” (X. Lc 16:20-21). Người nghèo Lazarô là hình ảnh Chúa Kitô, Đấng qua người nghèo đang xin chúng ta hoán cải. Như thế thì Lazarô là hình ảnh ơn có thể hoán cải Chúa ban mà chúng ta không nhìn thấy rõ. Cái mù này thường được kèm theo một thứ ảo tưởng kiêu hãnh về cái toàn năng của chúng ta, một thứ ảo tưởng kiêu hãnh phản ánh một cách nham hiểm quý quái “các người sẽ nên như Thiên Chúa” (St 3:5), nguồn gốc của tất cả mọi tội lỗi. Cái ảo tưởng này đã mặc những hình thức xã hội và chính trị, như được thấy nơi các chế độ độc tài chuyên chế ở thế kỷ 20, và cả trong thời đại của chúng ta đây...

Mùa Chay trong Năm Thánh này là một thời điểm thuận lợi để thắng vượt cái lạnh lùng xa cách trong đời chúng ta bằng việc lắng nghe lời Chúa cũng như bằng làm các việc thương người. Nhờ những việc thương xác, chúng ta chạm đến thân xác Chúa Kitô nơi anh chị em được cho ăn, phục sức, trú ngụ, viếng thăm; nhờ những việc thương linh hồn - như khuyên nhủ, chỉ dạy, thứ tha, nhường nhịn và nguyện cầu - chúng ta chạm đến tội lỗi của riêng chúng ta một cách trực tiếp hơn nữa... Chúng ta có thể được ơn ý thức chính mình là một kẻ ăn xin nghèo hèn ...

(Đức Phanxicô, Sứ Điệp Mùa Chay 2016)

Hình bìa: Thánh Giuse, Vị Quản Gia Trung Tín.
Trình bày: Mai Đào

NỘI DUNG

Tháng 03 - Số 459

1. CHỦ ĐỀ

| | |
|--|-------|
| Thứ Bảy Đầu Tháng Đền Tạ Trái Tim Mẹ | 04-07 |
| Người Gia Trưởng Khiêm Cung - Thơ | 41 |
| Lòng Thương Xót Chúa Và Nhân Phẩm | 15-19 |

2. GIÁO HỘI

| | |
|--|-------|
| Sinh Hoạt Giáo Hội - Đại Hội Thánh Thể Quốc Tế | 32-37 |
| Chay Tĩnh | 08-09 |
| ĐTC Phanxicô Và ĐTP Gặp Nhau - Vài Nhận Định | 62-65 |

3. ĐỨC MẸ

| | |
|---------------------------------------|----|
| Gia Đình Fatima | 30 |
| Fatima: Lòng Thương Xót Chúa. | 49 |

4. TÔN GIÁO

| | |
|--|-------|
| Sống Lời Chúa | 20-23 |
| Đổ Vui Kinh Thánh | 11 |
| Hỏi Để Sống Đạo | 26-28 |
| Tâm Sự Vườn Hồng - Chúa Đã Phục Sinh Halleluia | 10-11 |
| Vui Học Kinh Thánh | 29 |
| Thánh Kinh Bằng Hình | 31 |

5. VĂN HOÁ, GIÁO DỤC

| | |
|--|-------|
| Tình Yêu Gia Sản Cao Quý Nhất. | 38-40 |
| Mùa Chay Mùa Của Lòng Thương Xót | 56-59 |
| Theo Dấu Chân Chúa Giêsu | 50 |

6. GIA ĐÌNH, XÃ HỘI

| | |
|---|-------|
| Marian Teens | 24-25 |
| Cho Đi Trời Trả Lại | 12 |
| Lời Kinh Trầm Trong Đêm Trường Cuộc Đời | 13-14 |
| Tội Lỗi Thứ Tha Yêu Mến | 60-61 |
| Chuyện Khỉ | 55 |
| Cười Tý! Cho Đời Thêm Zui | 61 |

7. THÔNG TIN, LIÊN LẠC

| | |
|-------------------------------|-------|
| Công Giáo Hoàn Vũ | 42-48 |
| Vòng Quanh Thế Giới | 51-54 |
| Quảng Cáo | 66-73 |
| Độc Giả Ân Nhân | 74 |

ngày thứ Bảy Đầu Tháng đền tạ Trái Tim Đức Mẹ

Đoàn Quang, CMC

Chúng ta biết ngày 10-12-1925, khi Lucia mới là một thiếu nữ dòng Dorothe ở Tuy bên Tây Ban Nha, Đức Mẹ và Chúa Hải Đồng đã hiện đến với Lucia. Đức Mẹ đặt tay lên vai Lucia và tay khác cầm một trái tim bị gai nhọn cuốn quanh. Chúa nói với chị Lucia: *“Hãy thương cảm Trái Tim Mẹ rất thánh Cha bao phủ với gai quấn vào, do những người vô ân tẻ bạc đâm nát hằng giây phút và chẳng có ai làm việc đền tạ để tháo bớt đi!”*

Rồi Đức Mẹ nói: *“Này, hỡi con Mẹ, hãy nhìn Trái Tim Mẹ bị gai nhọn quấn quanh mà những kẻ vô ân đâm nát từng giây phút bởi sự phạm thượng và vong ân. Ít là con, con hãy gắng an ủi Mẹ và nhân danh Mẹ cho mọi người biết, Mẹ hứa trợ giúp họ trong giờ chết với những ơn cần thiết cho phần rỗi, cho tất cả những ai trong ngày thứ Bảy đầu tháng của 5 tháng liên tiếp: 1- xưng tội, 2- chịu lễ, 3- đọc năm chục kinh Mân Côi và 4- đồng hành với Mẹ trong mười năm phút suy niệm các mẫu nhiệm Mân Côi, 5- với chủ ý đền tạ Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ.”*

Như thế, việc tôn sùng 5 ngày thứ Bảy đầu tháng gồm những yếu tố:

1. Xưng Tội,
2. Hiệp Lễ,
3. Đọc Kinh Mân Côi,
4. Suy gẫm các mẫu nhiệm MC,
5. Tinh thần đền tạ,
6. Thứ Bảy Đầu Tháng của 5 tháng liên tiếp,
7. Lời hứa ơn cần cho phần rỗi.



1. Xưng Tội: Thống Hối và Trở Lại

Việc xưng tội và hiệp lễ hợp pháp và hiệu quả là cần thiết. Hơn thế, xưng tội đền tạ còn được làm trong tinh thần đền tạ, trong trường hợp này, Trái Tim Đức

Mẹ. Không cần một công thức nào, cũng chẳng cần nói cho cha giải tội biết, nhưng ít là ý chỉ phải có trước khi lãnh phép giải tội; nó có thể trước khi đi xưng tội hay trước đó ít ngày.

Việc xưng tội có thể làm trong ngày thứ Bảy hay trước hay sau đó khoảng một tuần. Nó có thể liên kết với các việc tôn sùng khác, chẳng hạn với việc tôn sùng ngày thứ Sáu đầu tháng. Khi Chúa Hải Đồng hiện ra ngày 5-2-1926, chị Lucia đã hỏi về khó khăn mà ít người gặp về xưng tội ngày thứ Bảy đầu tháng. Họ có thể xưng tội một tuần trước được không? Chúa Hải Đồng đã trả lời:

- Được chứ, xưng tội trước, ngay cả trước lâu hơn, miễn là khi đón nhận Ta, họ ở trong tình trạng ơn thánh và xưng tội với chủ ý làm việc đền tạ Trái Tim Mẹ Ta.

- Nhưng nếu họ quên chủ ý này khi xưng tội?

- Họ hãy có chủ ý ấy trong lần xưng tội sau, sớm bao nhiêu có thể.

Để chu toàn cách thật xứng đáng, chúng ta cần đi xa hơn là xưng tội theo hình thức để xưng thú hết lòng với tinh thần thống hối tội mình, để sống cải thiện đời sống như Đức Mẹ van nài. Sùng kính Đức Mẹ thật, đòi hỏi thống hối có hiệu lực sống thánh thiện hơn mỗi ngày.

2. Hiệp Lễ: Kết hợp Thường Xuyên với Chúa

Như đã nói từ năm 1890, chị Dolores Inglese dòng Tôi Tớ Đền Tạ tại Adria (nước Ý) đã tổ chức việc “Rước Lễ Đền Tạ” trong ngày thứ Bảy đầu tháng. Được giáo quyền chuẩn nhận, việc đạo đức lan rộng mau chóng. Năm 1904, dòng Tôi Tớ Đền Tạ đã qui hướng mọi hoạt động vào việc truyền bá việc Đền Tạ ngày thứ Bảy đầu tháng với tạp chí “Liên Minh Đền Tạ.” Thánh giáo hoàng Piô X, ngày 12-6-1905, ấn hành một sắc lệnh ca ngợi việc thực hành này và ban nhiều ân xá cho việc đền tạ ngày thứ Bảy đầu tháng suốt 12 tháng liên tiếp. Việc rước lễ đền tạ Trái Tim Đức Mẹ đã được Giáo Hội chấp thuận và ban ân xá khi làm 12 tháng liền trước khi Đức Mẹ xin làm trong 5 tháng.

Chúng ta cũng biết tại Pellevoisin năm 1876, Đức Mẹ đã cho biết rằng: điều xúc phạm đến Trái Tim Vô

Nhiệm của Mẹ nhiều nhất (và tất nhiên cũng rất xúc phạm đến Chúa Giêsu) là Rước Lễ một cách cầu thả. Việc rước lễ ngày nay còn đáng phàn nàn hơn nữa, với nhiều người, rước lễ chỉ còn hình thức, không khác ăn một mẩu bánh nhét!



Chúng ta nhớ vào cuối mùa hè năm 1916, thiên thần hiện ra lần thứ ba với ba trẻ Fatima đã sắp mình phục xuống đất trước Chén Thánh và Mình Thánh lơ lửng trên không, Thiên Thần đã thờ lạy Chúa với lời nguyện:

“Lạy Chúa Ba Ngôi chí thánh là Cha và Con và Thánh Thần, con sắp mình thờ lạy Chúa và dâng lên Chúa Mình Máu rất châu báu cùng linh hồn và Thiên Tính Chúa Giêsu Kitô đang ngự trong tất cả các nhà tạm trên khắp thế giới, để đền tạ những lãng nhục, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạm mà chính Người đã bị xúc phạm. Và, vì công nghiệp bao la của Trái Tim Chí Thánh Người và Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, con van xin Chúa ban cho các tội nhân đáng thương ơn ăn năn trở lại.”

Thiên thần dạy các em dành nhiều thì giờ trong ngày để đọc lại kinh này. Sau đó, Thiên Thần nói: *“Hãy nhận lấy Mình và hãy uống Máu Chúa Giêsu Kitô bị xỉ nhục vì những kẻ vong ân bội nghĩa. Hãy đền bồi tội lỗi của họ và hãy an ủi Thiên Chúa của các em”*, rồi cho Lucia rước Mình Thánh; Phanxicô và Giaxinta rước Máu Thánh. Việc Thiên Thần sắp mình thờ lạy Mình Máu Thánh Chúa Kitô, nhất là việc cho các em được hiệp lễ với lời nguyện đền tạ Chúa, nói lên sự liên hệ mật thiết giữa việc hiệp lễ và đền tạ, hiệp lễ để đền tạ và đền tạ bằng cách hiệp lễ.

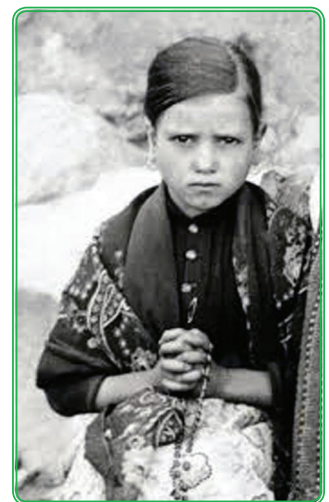
Điều quan trọng của lần thứ nhất Đức Mẹ hiện ra là vào ngày 13-5-1917, ngày lễ Đức Mẹ Phép Thánh Thể. Danh hiệu này đã được vị Thánh giáo hoàng Piô X gọi

“tước vị mang ý nghĩa thần học nhất trong các tước hiệu của Mẹ Maria sau tước vị là Mẹ Thiên Chúa.” Khi Đức Mẹ giang tay ra trên các em và thông ban cho các em luồng ánh sáng nồng nhiệt, các em cảm thấy *“mắt hút trong Thiên Chúa”*, các em đã sắp mình xuống đất thờ lạy (đúng như thiên thần đã dạy các em) và tuôn tràn lòng yêu mến phép Bí Tích Thánh Thể.

Danh hiệu Đức Mẹ Phép Thánh Thể không chỉ nhắc nhở ơn trọng đại Mình Máu Chúa chúng ta lãnh nhận qua Mẹ, nhưng còn nhắc chúng ta về đời sống của Đức Mẹ sau khi Chúa về trời, khi Đức Mẹ sống với Thánh Gioan, Mẹ đã trở nên mẫu mực của tình yêu và sự thờ lạy Phép Mình Thánh mà chúng ta nên cố gắng bắt chước. Trong những ngày ấy, Đức Mẹ đặc biệt gần Phép Thánh Thể. Thánh Julio Eymard nói: *“Mẹ lại tìm thấy hoa quả lòng Mẹ trong Phép Mình Thánh như những ngày hạnh phúc tại Belem và Nazareth. Thật vậy, Mẹ Maria nên mẫu mực trong việc tôn thờ Phép Thánh Thể.”*

Ngày nay, như Mẹ Giáo Hội, Mẹ nhân loại, nhiệm vụ của Mẹ là huấn luyện con cái Mẹ biết đón nhận Con Thiên Chúa trong Phép Thánh Thể. Khi giang mở tay mẹ trên ba em và tuôn tràn tình yêu Thánh Thể, Đức Mẹ nhắc lại một cách mẫu mực giây phút đầu tiên Đức Mẹ mở nguồn lửa tại Belem để đốt trên khắp thế giới. Chúa Giêsu với chính thịt máu Đức Mẹ đã cho để Người vinh danh Đức Chúa Cha, cứu chuộc chúng ta, và vẫn nuôi dưỡng chúng ta. Những ai từng canh thức ở Fatima các đêm 12 từ tháng 5 đến tháng 10, cảm nghiệm sâu sắc tâm tình đền tạ của nhiều ngàn người quỳ gối hàng giờ cầu Mình Thánh, bất kể mưa gió giá buốt miền núi. Dù Đức Mẹ chỉ xin hiệp lễ nhưng hình thức đền tạ tuyệt vời nhất, chúng ta có thể thi hành cùng Chúa là dâng hiến của lễ hy sinh trong Thánh lễ Misa, diễn lại qua thời gian và không gian sự hy sinh cao cả trên núi Can-vê.

Cách tốt đẹp có thể đền tạ những điều sỉ nhục phạm đến tình yêu Chúa là tham dự nhiều Thánh Lễ vào ngày Chúa Nhật cũng như ngày thường với tinh thần đền tạ. Dù thật đau yếu, bé Giaxinta vẫn cố lết dọc theo con đường dài miền quê để dự Lễ hằng ngày ở giáo xứ Fatima, theo yêu cầu của Lucia, *“Con đến vì những kẻ tội lỗi không chịu đi lễ ngay cả*



ngày Chúa Nhật.” Nếu một trẻ em đang đau bệnh còn hy sinh làm được, chúng ta có làm được không?

Dĩ nhiên, hiệp lễ đền tạ phải là bí tích (thực sự đón nhận bánh thánh), đón nhận cách phải phép với ý chỉ làm việc đền tạ. Ý chỉ đền tạ này, cũng như xưng tội, là hành vi nội tâm, và do đó không cần biểu lộ ý chỉ này ra bên ngoài. Việc hiệp lễ phải làm trong ngày thứ Bảy. Chúa đồng ý với chị Lucia khi có lý do cần và được cha sở đồng ý, người ta có thể hiệp lễ vào Chúa Nhật hôm sau.

Việc Thiên Thần sấp mình xuống trước Phép Thánh Thể với lòng nhiệt thành cao độ để đền tạ, cũng nhắc nhở chúng ta tỏ lòng tôn kính sâu xa trước nhà tạm và không truyen gấu trong nhà thờ (điều này thường làm Giaxinta khó chịu). Hãy nhớ rằng chúng ta đang đứng trước cùng một Chúa Kitô mà các thiên thần và các thánh đang phủ phục thờ lạy trên trời.

3. Đọc Kinh Mân Côi

Kinh Mân Côi dùng một danh từ tiếng Bồ Đào Nha là “terzo”, để chỉ năm chục kinh vì nó gồm một phần



ba của tràng một trăm năm chục. Việc đọc kinh Mân Côi cũng phải làm trong tinh thần đền tạ ít là trước khi đọc. Có thể đọc bất cứ màu nhiệm nào.

Đọc kinh Mân Côi, chúng ta đọc thêm lời nguyện Fatima cuối mỗi chục kinh. “*Lạy Chúa Giêsu, xin tha tội lỗi chúng con, giữ gìn*

chúng con khỏi lửa hỏa ngục và đưa hết thầy các linh hồn lên thiên đàng, nhất là các linh hồn cần đến lòng thương xót Chúa hơn.”

Nhưng “*Các linh hồn cần đến lòng thương xót Chúa hơn*” là ai? Chúng ta có thể hiểu là những linh hồn bị lãng quên trong luyện ngục, chịu đựng đau khổ tột cùng chẳng biết ngày giải thoát. Bác ái Kitô Giáo đòi hỏi rằng, mặc dù linh hồn được cứu rồi, chúng ta không bỏ trách nhiệm giúp đỡ anh chị em Giáo Hội Đau Khổ. Nhưng hơn thế, các tội nhân như ngoan cố không thống hối, những người có thể chết đột ngột và

không chuẩn bị, những người sống trong tội trọng, và cuối cùng, những người do hoàn cảnh, môi trường, hoặc giáo dục, là xa cách các bí tích, ngay cả trong những giây phút cuối cùng của cuộc sống. Đối với các linh hồn cần đến lòng thương xót Chúa hơn, lời cầu nguyện chuyển cầu qua Trái Tim Vô Nhiễm Đức Mẹ Maria, đáng bầu chữa kẻ có tội.

4. Suy Ngẫm 15 Phút

Ngoài ra Đức Mẹ xin cùng với Mẹ suy niệm 15 phút. 15 phút suy niệm về các màu nhiệm MC là đồng hành với Đức Mẹ, vì như Tin Mừng nói: “*Mẹ Người giữ tất cả chuyện đó và suy niệm trong lòng*” (Lc 2:51). Đức Mẹ là gương mẫu cho linh hồn muốn biết và bắt chước Chúa Giêsu. Việc thực hành này có thể khởi đầu cho cả năm trên những đoạn chính của Phúc Âm trên nhiều khía cạnh. Việc suy ngẫm một hay nhiều màu nhiệm Mân Côi mà không đồng thời đọc kinh MC, trong khoảng 15 phút cũng làm trong tinh thần đền tạ Trái Tim Đức Mẹ.

Nhiều người cảm thấy khó suy ngẫm vì chưa bao giờ làm thử. Ban đầu có thể dùng hình ảnh vẽ các màu nhiệm khác nhau, hay thông thả và sốt sắng đọc suy niệm dọn sẵn, hay ngay cả đọc Phúc Âm về màu nhiệm có hay không có suy niệm giải thích. Ai không thể đọc có thể nhớ lại tất cả những gì họ biết về màu nhiệm như truyền tin, giáng sinh, thơ ấu của Chúa Giêsu, về đau khổ hay sống lại lên trời của Chúa.

Đôi khi tôi dâng chục kinh thứ nhất: tôn thờ Chúa Cha và suy về lòng thương của Chúa với chúng ta là kẻ có tội; chục hai: tôi dâng kính Chúa Con đã thương xuống thế làm người và còn ở với chúng ta trong phép Thánh Thể; chục thứ ba: tôi dâng kính Chúa Thánh Thần, Đấng soi sáng, thúc đẩy tôi sống đạo; chục thứ bốn: tôi dâng lên Mẹ, cảm ơn Mẹ đã ban Chúa Giêsu cho tôi và dạy tôi sống thân mật với Chúa Giêsu; chục



thứ năm: tôi dâng các thần thánh trên trời, xin các ngài cầu bầu cho tôi vì các ngài mong đợi tôi về trời với các ngài.

Đức Mẹ hiện đến nhiều nơi, nhưng hiện ra tại Fatima là lần đầu Mẹ yêu cầu suy ngắm các mầu nhiệm Mân Côi. Điều yêu cầu này rõ ràng dạy chúng ta cách đọc kinh Mân Côi cho đúng phép và đem lại ơn trợ giúp để cải thiện cuộc sống và ơn thánh hoá. 15 phút suy niệm, như yêu cầu của Đức Mẹ sẽ giúp chúng ta tập trung vào mỗi khung cảnh Phúc Âm trong mầu nhiệm và nhớ lại bài học trong đó để xin những ơn thích hợp.

Nhiều người không đọc kinh Mân Côi cách thích đáng vì họ không nhớ các mầu nhiệm và ý nghĩa của chúng cho đời chúng ta. 15 phút suy ngắm do Đức Mẹ yêu cầu là giúp chúng ta tập trung vào từng mầu nhiệm Phúc Âm và nhớ lại bài học từ mỗi mầu nhiệm. Đó là cách đơn sơ và đẹp đẽ để tăng triển hiểu biết, và tình yêu Chúa!



5. Ý Chỉ Đền Tạ

Tất cả việc sùng mộ được làm trong chủ ý đền tạ Trái Tim Đức Mẹ về những xúc phạm đến Mẹ. Mọi tội lỗi phạm đến Mẹ có thể nói là phạm gấp đôi vì tội phạm đến Chúa Giêsu Con Mẹ và nguy hại phần rỗi của họ. Chúng tạo gương xấu cho người khác và xã hội bị hủ hoá dần trước sức tấn công của làn sóng vô luân. Những hành vi sùng mộ ép chúng ta xem xét không chỉ sự lớn lao của sự xúc phạm đến Chúa mà

còn hậu quả của tội lỗi trên xã hội, cũng như nhu cầu cấp thiết tháo cởi những sự dữ xã hội này, dù tội nhân thống hối và trở lại. Hơn thế, việc đền tạ này nhấn mạnh trách nhiệm to lớn đối với tội nhân mà tự họ, họ chẳng cầu nguyện và làm việc đền tạ vì tội lỗi mình. Lời Đức Mẹ mà chân phước Bé Giacinta nhớ mãi, “*Có quá nhiều, quá nhiều linh hồn xuống hoả ngục vì không ai cầu nguyện và hy sinh cho họ!*”

Như thế, việc sùng mộ này mang chúng ta đến trách nhiệm với tha nhân, và nhắc chúng ta nhớ tình yêu thật với Chúa chảy tràn vào tình yêu tha nhân chân thật, hơn hết tất cả bằng nỗ lực giúp họ cứu linh hồn họ. Đức Mẹ dẫn chúng ta nâng cao tiêu chuẩn luân lý và đạo đức của mình và như thế nâng tiêu chuẩn cho gia đình, cộng đoàn và quê hương chúng ta đang sống.

Có thể có người lo lắng vì dù tuân giữ 5 ngày thứ Bảy đầu tháng theo yêu cầu của Đức Mẹ Fatima nhưng quên mất ý chỉ này khi xưng tội, hiệp lễ, đọc kinh, suy ngắm. Điều lo ngại này có thể vượt qua cách đơn giản khi quyết tuân thủ giữ lời Mẹ yêu cầu, chúng ta quyết làm tất cả việc đạo đức liên quan đến ngày thứ Bảy đầu tháng, sẽ được làm để đền tạ Trái Tim Đức Mẹ. Bao lâu ý muốn này chưa rút lại, nó có hiệu quả, dù khi thi hành không ý thức nhớ lý do đền tạ. Với ai là thành viên của Phong Trào Đền Tạ Trái Tim Đức Mẹ, chúng ta dâng mọi việc làm hàng ngày có ý Đền Tạ Trái Tim Mẹ rồi.



(còn tiếp)



Chay tịnh là chuyện “kiêng cử”, không chỉ có lợi về thể lý mà còn có lợi về tinh thần, đặc biệt là về tâm linh. Dĩ nhiên chay tịnh luôn được kết hợp với việc cầu nguyện và bác ái.

Chay tịnh không chỉ là ăn chay và kiêng thịt, mà quan trọng là cố gắng kiềm chế bản thân về sinh hoạt cá nhân. Nghĩa là phải cố gắng ít nói và không nói điều vớ vẩn. Tịnh khẩu rất có lợi, vì giảm thiểu mức phạm tội. Cũng nên chú ý: ÍT NÓI không hẳn là phải là NÓI ÍT (dù có thể vẫn nói nhiều), mà quan trọng là KHÔNG NÓI điều sai trái (không nói nhảm, không nói bậy, không nói điều vớ vẩn, không nói điều xấu, ...).

Người ta có “thâm ý” khi ghép hình “ba con khỉ” với hình của danh nhân Mohandas Karamchand Gandhi (*sinh ngày 20-10-1869, mất ngày 30-1-1948*), người được dân Ấn Độ tôn xưng là “thánh nhân”. Ông chủ trương “bất bạo động” và được tôn xưng là Mahātmā (linh hồn lớn, vĩ nhân, đại nhân).

Có lẽ chúng ta không xa lạ gì hình ảnh “ba con khỉ” với ba động thái khác nhau: Bịt mắt, bịt tai, và bịt miệng. Người Nhật gọi là “Mizaru, Kikazaru, Iwazaru” (tất cả đều có vĩ ngữ là “zaru”). Ba từ đó nghĩa là “không thấy, không nghe, không nói” (*).

Rất có thể hình “ba con khỉ” chịu ảnh hưởng Thiền (Zen) của Phật Giáo. Trong Kinh Phật, thi thoảng chúng ta gặp câu “tâm viên, ý mã” (tâm lòng như con khỉ, ý tưởng như con ngựa). Phật Giáo cho rằng TÂM và Ý của con người luôn biến chuyển, phá phách không ngừng như con khỉ, và như con ngựa không bao giờ chịu đứng yên một chỗ, nếu không kèm chế chúng thì chúng sẽ suy nghĩ lung tung, sinh ra phiền não - Phật

chay tịnh

Giáo gọi là “khô não trần ai”. Tìm hiểu thêm, chúng ta thấy nhà Phật cho rằng lục căn là Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, và Ý. Chúng tiếp xúc với lục trần là Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc và Pháp. Từ đó sinh ra “lục thức” (tinh thức, ý thức).

Nếu những cái “thức” này không bị ô nhiễm thì hành giả được tâm thanh tịnh mà đạt đến lục thông. Còn nếu mắt ham nhìn cái đẹp, tai muốn nghe lời ngon ngọt, mũi thích ngửi mùi thơm tho, lưỡi ưa nếm vị thức ăn ngon, thân tiếp xúc với đồ dơ, và ý nghĩ điều bậy dề tâm bị mê loạn thì lục thức sẽ biến thành lục tặc là sáu tên giặc phá hại sự thanh tịnh cho việc tu hành. Phật Giáo không chỉ đề cập đến Mắt, Tai, Miệng (lưỡi), mà còn thêm Mũi, Thân và Ý.

Cuộc đời có nhiều động thái, nhưng ba động thái đó là ba động thái “độc đáo”, rất “khác người”. Ba động thái đó cũng là ba động thái khôn ngoan, dù đôi khi bị chê trách là “vô tình”.

Mùa Chay, đặc biệt là Tuần Thánh, với tinh thần “chay tịnh” (ít ăn, không nói), thiết tưởng hình ảnh ba con khỉ này rất phù hợp với tinh thần Kitô Giáo.

Tiền nhân xác định: “Im lặng là vàng”. Nếu là VÀNG thì cũng có nhiều loại vàng. Vàng là vật quý nhưng vẫn có những thứ còn quý hơn vàng - theo nghĩa đen chứ chưa nói theo nghĩa bóng. Vàng chỉ quý ở mức “phổ biến”. Nhưng khi người ta bị đói khát, bị hoạn nạn, bị bệnh nan y, ... chắc hẳn vàng không có nghĩa lý gì với họ nữa. Đất là vật tầm thường nhưng có lúc lại quý hơn vàng, như ông bà ta nói: “Tấc đất, tấc vàng” hoặc “rừng vàng, biển bạc”.

Chín người mà có tới mười ý, người thì lý luận thế này, kẻ thì lý giải thế kia. Đôi khi thật khó minh định! Vậy im lặng là Vàng hay là Đất? Nói ra thì bị chê là “bớ bẻo ra bợ” và bị “đi xối trán”; không nói ra thì có thể bị cho là thụ động, “đồng lõa” hoặc “nhát đảm”. Tuy nhiên, “nếu tôi nói sai, anh chứng minh xem sai ở chỗ nào; còn nếu tôi nói phải, sao lại đánh tôi?” (Ga 18:19-23).

Trong xã hội, khi thấy những người có hành động sai trái, báo chí nêu lên và người đó bị “kiểm điểm”,

bị xét xử hoặc tù đầy. Có những vụ người ta “bỏ qua” hoặc cho “chìm xuống”, dư luận lên án gắt gao và chê trách các vị lãnh đạo quốc gia nào đó, chúng ta nói họ là bao che hoặc phe cánh. Còn tôn giáo thì sao, có chuyện đó không, có bao che không? Một câu không dễ trả lời chút nào!

Nhân vô thập toàn. Đó là điều chắc chắn. Ai cũng có lỗi, không lớn thì nhỏ, không nhiều thì ít, ngày nào người ta cũng phạm tội nhiều lần “trong tư tưởng, lời nói và việc làm”. Hàng ngày tham dự thánh lễ, chúng ta đấm ngực 3 lần, nhận “lỗi tại tôi mọi đàng”, kêu xin Chúa thương xót 3 lần, rồi lại kêu xin Chúa thương xót 2 lần trước khi xin bình an 1 lần (Chiên Thiên Chúa), và còn nhiều lần nữa chúng ta kêu xin như vậy trong MỘT thánh lễ. Thánh Phaolô đã thú nhận thay chúng ta: “Điều tôi muốn thì tôi lại không làm, điều tôi không muốn thì tôi lại làm” (Rm 7:19). Khốn nạn là thế! Vì thấy Sư phụ quá tốt lành còn mình thì quá tệ, thánh Phêrô đã phải thốt lên: “Lạy Chúa, xin tránh xa con, vì con là kẻ tội lỗi!” (Lc 5:8).

Con người là thế, yếu đuối và mỏng dòn. Tuy nhiên, “sai lầm chưa đáng sợ, không biết mình sai lầm mới đáng sợ” (Khổng Tử). Những người muốn đá phá và bài xích vì ác ý thì miễn bàn, nhưng có người muốn xây dựng khi thấy những điều “trái tai, gai mắt” thì đôi khi lại bị cho là “quá khích”, là “ma quỷ xúi giục”. Cũng một chuyện, người thì “nịnh bợ” - và được thích, người thì “trục tính” - và bị ghét. Lịch sử đời và đạo cũng đã có nhiều người dám nói thẳng nói thật, nhưng họ thường bị ghét và thậm chí còn bị “trả thù” cho... bõ ghét!

Chúa Giêsu cũng bị ghét và bị giết vì “tội” đó, nhưng Ngài vẫn dạy: “*Anh em đừng sợ người ta. Thật ra, không có gì che giấu mà sẽ không được tỏ lộ, không có gì bí mật, mà người ta sẽ không biết*” (Mt 10:26). Người Việt cũng có câu: “*Cây kim trong bọc lâu ngày cũng lòi ra*”.

Thường thì đa số đều “cam chịu”, a dua, ít người dám “thẳng như ruột ngựa”. Thuận ngôn, nghịch nhĩ. Cụ Đồ Chiểu xác định: “*Chớ bao nhiêu đạo thuyền không khẳm, đâm mấy thằng gian bút chẳng tà*”. Vì công ích, nếu thấy sai mà không nói thì không được. Chúa Giêsu chỉ cho chúng ta “mẹ” sửa lỗi người khác: “*Nếu người anh em của anh trót phạm tội, thì anh hãy đi sửa lỗi nó, một mình anh với nó mà thôi. Nếu nó chịu nghe anh, thì anh đã chinh phục được người anh em. Còn nếu nó không chịu nghe, thì hãy đem theo một hay*

hai người nữa, để mọi công việc được giải quyết, căn cứ vào lời hai hoặc ba chứng nhân. Nếu nó không nghe họ, thì hãy đi thưa Hội Thánh. Nếu Hội Thánh mà nó cũng chẳng nghe, thì hãy kể nó như một người ngoại hay một người thu thuế” (Mt 18:15-17). Lời Chúa quá rõ ràng!

Điều Chúa Giêsu dạy không dễ thực hiện: “*Anh em hãy góm ghét điều dữ, tha thiết với điều lành; thương mến nhau với tình huynh đệ, coi người khác trọng hơn mình; nhiệt thành, không trễ nải; lấy tinh thần sốt sắng mà phục vụ Chúa*” (Rm 12:9-11), vì nghe thì gật gù ra chiều “thâm ý”, nhưng rồi lại thấy khó hành động. Tinh thần thì lạnh lẽo nhưng xác thịt lại nặng nề quá, Chúa ơi!

Vì con người quá đốn hèn, thế nên luôn phải tin cậy vào Lòng Chúa Thương Xót và thân thưa: “*Xin dẫn chúng con về, xin đừng hận chúng con*” (Tv 84:5). Đồng thời luôn phải mở lòng ra: “*Xin hãy nói, vì tôi tớ Chúa đang lắng tai nghe*” (1 Sm 3:10), và “*xin thêm đức tin cho chúng con*” (Lc 17:5) vì trần gian này quá nhiều khê!

Lạy Thiên Chúa, xin luôn soi sáng và hướng dẫn con ngay từ khi con bắt đầu suy nghĩ, để con thể hiện đúng Ý Chúa, nếu không đúng Ý Ngài thì xin Ngài ngăn cản con ngay. Xin cho con được thưa với Chúa hai điều: “*Lạy Chúa, xin thương xót con vì con là kẻ có tội*” (Lc 18:9-14), và “*Lạy Chúa, này con đây, con đến để thực thi ý Ngài*” (Dt 10:7, 9). Con cầu xin nhân Danh Đức Giêsu Kitô đây Lòng Thương Xót. Amen.

(*) Nguồn gốc ý niệm “không nhìn, không nghe, không nói” có thể bắt nguồn từ tư tưởng của Khổng Giáo (Khổng Phu Tử, Confucius). Luận Ngữ có câu: “*Phi lễ vật thị, phi lễ vật thính, phi lễ vật ngôn*”. Lý giải về chiết tự Hán ngữ thì chữ “thông” có bộ “nhĩ” là tai (để nghe), chữ “minh” có bộ “nhật” và bộ “nguyệt” tượng trưng cho hai con mắt. Như vậy, người có tai thính và mắt sáng là người NGHE nhiều điều hay mà này ra trí tuệ, đó là người thông minh. Trong xã hội Việt Nam, không dễ là người có “tai mắt” trong vùng, tức là người có thân thế, địa vị, quyền cao, chức trọng, và dĩ nhiên có được “tai mắt”. Có tai và có mắt thì miệng có thể ăn thoải mái.



Chúa Đã Phục Sinh Halleluia

GM Lệ Tâm

Hôm nay toàn thể Giáo Hội hoàn cầu hoan hỷ mừng lễ Chúa Kitô Phục Sinh. Từ sớm tinh sương, tiếng chuông từ nhiều thánh đường gần xa rộn rã ngân nga, báo hiệu giờ lễ mừng Chúa Phục Sinh. Mặc dù thánh lễ đêm Vọng Phục Sinh quá muộn, nhiều người chắc còn ngái ngủ. Nhưng trong niềm vui mừng Chúa Sống Lại, thánh lễ sáng nay nhà thờ cũng chật ních người. Tiếng hát ca đoàn như còn vang vọng đâu đây: “Chúa nay, Người đã Phục Sinh. Halleluia... Halleluia. Người từ trong kẻ chết sống lại. Halleluia. Halleluia”.

Thánh lễ vừa xong, chưa một ai kịp ra về, bỗng cơn mưa thật lớn đổ xuống. Mọi người đành phải ngồi lại. Tôi cũng ngồi đó. Thình lạng và chiêm ngắm... Nhìn lên nhà Châu thấy thú vị và êm ái biết bao! Chỉ muốn ngồi luôn không về. “*Trước Thánh Nhan ôi vui sướng tràn trề. Ở bên Ngài hoan lạc chẳng hề vơi*” (Tv 15). Bỗng một luồng gió mát thổi qua, tôi khẽ rung mình. Nhìn chung quanh chẳng còn ai. Cơn mưa đã dứt từ bao giờ. Anh nắng một ngày mới bắt đầu, rạng rỡ và đẹp làm sao! Một mình trong ngôi thánh đường rộng thênh thang, tôi chợt thấy mình thật bé nhỏ trước Nhan Thánh Người. Tự nhiên, những vần thơ tràn ra trong tâm trí.

Cơn mưa đổ như Hồng Ân Chúa đổ,
Cho muôn loài bừng sức sống Phục Sinh.
Chim líu lo ca tụng Chúa Khải Hoàn,
Muôn cây cỏ thắm tươi lời tán tụng.

Cơn mưa đổ như Hồng Ân Chúa đổ,
Cho con đầy lòng mến Chúa trung trinh.
Con ca vang lời tán tụng Khải Hoàn,
Như cơn sóng xô tràn trên ghềnh đá.

Mặt trời sáng, biếc lên ngàn tia nắng,
Tỏa ánh vàng tô điểm khắp không trung.

tâm sự vườn hồng



Cho tim con rung từng nhịp Ân Tình,
Và hồn đắm, ngập chìm trong Ôn Thánh...
Halleluia. Halleluia. Halleluia...

Cứ như thế ! Tôi vẫn ngồi đó... mặt trời đã đứng bóng tự bao giờ không biết. Hạnh phúc thay những giây phút tuyệt vời. Mắt nhìn mắt... diện đối diện... tìm kẻ tìm... Tất cả như chìm sâu vào biển tình lai láng. Trong nhiều giờ thình lạng trước Chúa Giêsu Thánh Thể như thế, tôi cảm nhận được một điều: Hồng Ân Chúa đổ xuống cho nhân loại tràn trề lai láng, như cơn mưa đầu mùa từ trời đổ xuống không phân biệt kẻ lành người dữ (Mt 5,45). Chỉ có điều là con người có biết mở lòng ra để đón nhận không thôi? Và thái độ đón nhận như thế nào?

Ân sủng của Thiên Chúa đổ xuống trên con người dưới muôn hình vạn trạng. Cũng một cơn mưa ấy, nếu tôi biết đem thùng ra để hứng nước, thì chắc chắn tôi sẽ có được những giọt nước mưa trong lành. Nếu tôi chỉ đem một cái ly nhỏ, tôi chỉ có được một ngụm nước nhỏ mà thôi. Nhưng nếu là cái chum thì chắc chắn lượng nước tôi hứng sẽ được nhiều hơn. Hoặc tôi mang một đồ chứa thật lớn ra hứng, chắc chắn tôi sẽ được một khối nước nhiều không kể xiết.

Nhưng có một điều làm tôi tự vấn: Nếu tôi có đem tất cả những vật chứa đó đặt giữa trời để hứng nước, nhưng lại đóng kín, thì liệu tôi có được giọt nước nào không? Hoặc giả như các vật chứa đó tôi đã đổ đầy cả rồi, thì dù có mưa to, nước nhiều, thì cũng bằng tràn ra hết, không giữ lại được chút nào.

Vâng! thật vậy, dù mưa có to, nước có nhiều, mà tôi không biết đem bình ra hứng, hoặc có mà tất cả các bình đều đóng kín, hoặc đã được đổ đầy thì cũng chỉ bằng không không vậy...

Hình ảnh đó cho tôi cái nhìn vào tận bên trong sâu thẳm của tâm hồn: Thần Khí Chúa vẫn luôn đổ tràn xuống trên tôi mọi ngày trong đời sống. Thế nhưng, trong một ngày sống tôi đã có được mấy phút giây tìm đến Chúa với tình con thảo. Trong sự tĩnh lặng hướng đến Ngài trong một cõi rất riêng trầm lắng, giữa cuộc sống với bao lo toan, vất vả ngược xuôi vì cơm áo gạo tiền. Ân sủng Chúa vẫn đổ qua từng biến cố cuộc đời, mà tôi có biết mở tâm hồn để nhận ra dấu chỉ Ngài muốn dạy tôi đi theo đường lối của Ngài, hay đã đậy kín lòng mình lại trong “cái tôi” to phình, kiêu căng, ngạo mạn, vênh vang, tự mãn, v.v...? Hoặc khi đến với Chúa, tôi đã mang một con người chất chứa đầy tính ích kỷ, nhỏ nhen, tị hiềm ganh ghét, gian tà độc ác, v.v...?

Tất cả phải mở bung ra, không còn gì trước mặt Ngài. Chỉ còn con số không. Tất cả phải được đổ ra, để chỉ còn lại sự trống rỗng. Vì chỉ khi nào không còn gì... thật trống rỗng...chính lúc đó tôi mới có thể “cảm nếm” và đón nhận được Ân Sủng Chúa tràn đầy.

Lời Chúa trong ngày đại lễ hôm nay: “*Sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần, lúc trời còn tối, bà Maria Mácđala đi đến mộ, thấy tảng đá đã lăn ra khỏi mộ*” (Ga 20,1) Tảng đá phải lăn ra khỏi mộ thì bà Maria mới có thể nhìn thấy rõ những gì xảy ra bên trong. Và bà đã thấy gì? Chỉ còn lại ngôi mộ trống: “*Người ta đã đem Chúa đi khỏi mộ, và chúng tôi chẳng biết họ để Người ở đâu?*” (Ga 20,2). Giả như tảng đá không được mở ra thì làm sao bà Maria thấy được ngôi mộ trống? Khởi đi từ ngôi mộ trống, để từ ngôi mộ trống cho chúng ta có được niềm tin vào Đức Giêsu Kitô, Đấng từ trong kẻ chết sống lại.

Lạy Chúa Kitô Phục Sinh. Xin cho con biết mở lòng ra mỗi khi con đến với Ngài. Để trước mặt Ngài con nhận ra mình chỉ là hư vô và trống rỗng, nghèo nàn và thiếu thốn, tội lỗi và tật nguyên. Xin Chúa đổ tràn đầy Hồng Ân Phục Sinh xuống trên con, cho con biết chết đi con người cũ và mặc cho con con người mới, con người của Chúa Phục Sinh. Trường tồn và vĩnh cửu.

Đố Vui Kinh Thánh

Brother John Hiền. [EM]

Đố Vui Kinh Thánh 36

176. Sau khi dân Israel vượt qua Biển Đỏ và tới Marah, Đức Chúa đã chỉ cho Môsê một thứ cây, ông ném cây đó vào nước mặn và nước đã ra ngọt (Ex 15:22-25). Đến thời tiên tri Êlisa thì thành Jericho có nước độc và xứ bị nạn sây thai. Đức Chúa truyền cho ông Êlisa bỏ cái gì trong nước mà nước đã hóa lành và sẽ không xảy ra chết chóc sây thai do bởi nó nữa?
a. phèn chua. b. đường ngọt.
c. muối mặn. d. rượu pha mật đắng.

177. Ai là người nói câu: “Vâng phục thì tốt hơn là dâng hy lễ.”?
a. Tiên tri Samuel. b. Vua David.
c. Chúa Giêsu. d. Thánh Phêrô.

178. Sau khi tới thành Damascus, Saolê (Phaolô) đã được môn đồ nào đặt tay trên ông, sau đó ông chịu phép Rửa và được sáng mắt?
a. môn đồ Nicôđêmô. b. môn đồ Barnabê.
c. môn đồ Khêôpha. d. môn đồ Hananya.

179. Câu Kinh Thánh trong phúc âm thánh Luca (Lc 7:47) là:
a. “Các tội của bà, các tội lỗi nhiều đó, quả đã được tha rồi vì bà đã cảm mến nhiều. Ai được tha ít, cảm mến ít.”
b. “Tình yêu che đậy muôn vàn tội lỗi.”
c. Tình yêu liên kết mọi sự lành.”
d. “Ác nhân hãy bỏ đường lối của nó; kẻ ác quái, hãy từ bỏ những ý nghĩ của mình. Hãy trở lại với Chúa và sẽ được Người chạnh thương; hãy về với Thiên Chúa của chúng ta vì Người giàu ơn tha thứ.”

180. Học hỏi thêm kiến thức về tiếng Do-thái.
a, Goliath có nghĩa là: “great” or “uncovered”
b, Michal có nghĩa là: “who is like God?”
c, Abigail có nghĩa là: “father rejoices”
d, Bathsheba có nghĩa là: “daughter of an oath” or “seventh daughter”
e, Abishag có nghĩa là: “my father was a wanderer”
f, Maacah có nghĩa là: “oppression”
g, Haggith có nghĩa là: “born on a feast day”
h, Abital có nghĩa là: “father is the dew”
j, Eglah có nghĩa là: “calf”

(giải đáp trang 54)



Vợ chồng con gái tôi ngày Noel dẫn con đi chơi Đầm Sen, tung ta tung tãng mới chụp được mấy kiểu hớ hênh thế nào sờ túi mất luôn em ipad mới cáu cạnh... hoảng hồn nhưng cũng cố đi một lúc mới về và chụp hình cho con bằng máy điện thoại của chồng.

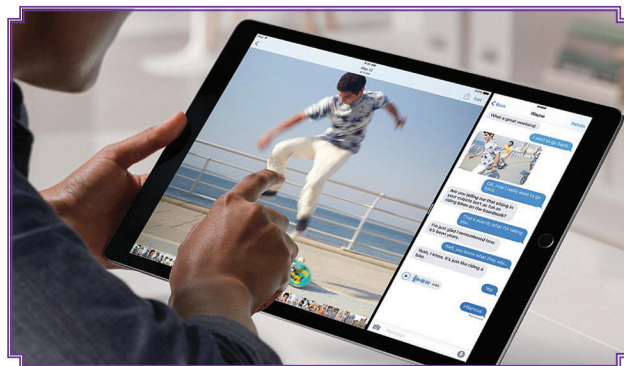
Về nhà buồn nẫu ruột vì tiếc của, xui thiệt! không biết còn mất gì nữa không? Tuần qua mới mất con xe Air-blade 43 triệu, chồng lại mới bị mổ ruột thừa chậm tí nữa thì tiêu mạng! Số gì mà xui tận mạng thiệt, nhưng cũng cố gắng ngợi khen chúa! Cảm ơn Chúa! con lại mất nữa rồi. Con buồn méo mặt, con ráng tạ ơn chúa, Chúa ban cho con rồi chúa lại cất đi hả Chúa? Nghĩ tới nghĩ lui, nó có lấy của mình thứ đồ mười mấy triệu nó cũng chỉ bán được 5-7 triệu... ừ mà mình lại khóa mặt khẩu nó không mở được, khéo được 3 triệu mất giá trị máy mình quá. Thôi gởi cho nó mặt khẩu, nó xài hay nó bán cũng thêm được vài triệu nữa vậy. Coi như mình làm một việc tốt tặng nó máy đó vậy... Nghĩ thế bèn mượn máy ông xã nhắn tin mặt khẩu, ai dè được chồng mắng cho một trận toi bời hoa lá: “*Rằng sao em khùng quá vậy? Hết chuyện làm, nó đã lấy máy còn tạo điều kiện cho nó xài nữa... ngu vừa để cho người khác người ta ngu với*”. nhưng nó vẫn khăng khăng: “chứ giờ mình có sai được đâu...!”

Sáng sau đến lớp dạy, tâm trí vẫn miên man suy nghĩ, nên mượn điện thoại của đứa học trò nhắn mặt khẩu cho đối thủ. Chiều về nhà cố gắng quên đi cái điều nhớ đến mà đau đớn lòng. Đang ngủ nghe tiếng xe. Thì ra đứa học trò đến hét to: Cô ơi! Có người muốn gặp cô nè. Em thấy họ hỏi chủ nhân của cái Ipad. Hoảng hồn nhắc máy gọi lại nghe giọng nói nhõ nhệ của ai đó.

Alô! Chào chị ... hôm qua đi chơi Đầm Sen bị mất Ipad hả? Chị tới số... quận 5 sẽ có người trả lại... nghe mà run ... Dạ dạ, vét vội hết tiền khoảng 3 triệu xách xe chạy như bay từ Thủ Đức tới quận 5 ruột như lửa đốt. Vừa đi vừa nghĩ: “Thôi! Con cảm ơn Chúa, họ cho con chuộc lại là tốt rồi. Không biết họ đòi bao nhiêu nhỉ? Liệu đủ tiền chuộc không? Có gì ráng năn nỉ xin vậy. Chắc họ nhặt được do mình sơ ý đánh rơi??? Sao họ không tham lấy luôn hay lại mưu mô gì đây? Đòi bây giờ đủ mảnh khoe làm tiền...! Bao nhiêu câu hỏi cứ luẩn quẩn trong đầu. Thôi kệ phó thác cho Chúa để Chúa lo...”

Tới điểm hẹn, ngó ngang ngó dọc lôi điện thoại ra gọi cái số đứa học trò vừa ghi vào giấy, bỗng một người tới hỏi nhỏ: “*Chị mất ipad hả? Chị đọc mặt khẩu đi. Màn hình hiện lên cái gì?*” ... Dạ! hình đứa con trai hơn một tuổi, đọc mặt khẩu như cái máy. Anh chàng tướng tá pê-ê nói vừa đủ nghe: “*Em xin lỗi chị nghe, thằng em nó tham quá, nó lỡ lấy của chị. Xin chị bỏ qua cho nhé.*” Con bé rom róm nước mắt, xúc động run rẩy móc hết tiền trong túi, nhưng cô nàng đực rựa đã bỏ đi thật nhanh không để nghe lời cảm ơn nữa. Nó đứng như trời trồng. Thế này là thế nào? Chuyện cứ như trong mơ... chạy xe về mà lòng vẫn chưa tin đó là sự thật và cháu chỉ còn biết dâng lời tạ ơn Chúa.

Lạy Chúa! Con cảm ơn Chúa đã ban cho con tìm thấy của đã mất. Xin Chúa chúc lành cho họ, người đã trả lại cho con một cách nhưng không... Giờ con mới nhận ra nếu mình quảng đại cứ cho đi rồi sẽ được nhận lại. Vâng lòng thương xót Chúa đã cư xử một cách ngoạn mục cho con gái tôi phải không các bạn?



Lời Kinh Trầm

TRONG ĐÊM TRƯỜNG CUỘC ĐỜI

Tu sĩ Nguyễn Trường Giang

Tại Sao Ngài Im Lặng, cuốn sách con đọc trong những ngày đầu đời dang hiến. Cuốn sách đã để lại trong con nhiều suy tư, suy tư của một chàng trai trẻ tuổi đôi mươi trước ngưỡng cửa cuộc đời. Nội dung cuốn sách như lời kêu than, nhưng cũng như tiếng kinh trầm của một vị mục tử viết lên từ những suy tư, cảm nghiệm cuộc sống nơi những con chiên của Ngài rằng: sao sau bấy nhiêu đau khổ, sao bấy nhiêu những trái ngang lại đổ xuống cho con người, có những điều tưởng chừng như vô lý ấy xuất hiện, nhưng tại sao Thiên Chúa - Ngài luôn im lặng.



Ngày đó con chẳng cảm nhận gì là bao. Thanh niên với tuổi trẻ tràn trề sức sống mãnh liệt không cảm nghiệm được những đau khổ của cuộc đời. Chỉ nhìn nhận nó như cuốn sách thiêng liêng để tăng thêm đời nội tâm. Nhưng hôm nay, chính sau ngày đón sinh nhật lần thứ 30 một ngày, con lại đang như muốn viết tiếp lên những cảm xúc vào cuốn sách Tại Sao Ngài Im Lặng của vị mục tử ngày nào, nhưng là viết theo cách của mình.

Đã bao lần đặt bút viết lên những áng văn, những suy tư, những bài giảng và cả những câu chuyện, điều đó không khó cho một người vốn giỏi văn như con. Chỉ cần ngồi trầm tư một lúc, đặt mình vào hoàn cảnh là con có thể viết. Nhưng, đây là lần đầu tiên mà con không phải đóng vai cảm xúc của người khác, mà là chính bản thân mình.

Có nhiều lúc con khuyên mọi người can đảm đón nhận ý Chúa, đón nhận những Thánh Giá Chúa gửi với lòng khiêm tốn, khi anh chị em chia sẻ cùng con

những đau khổ trong cuộc sống. Con vẫn thành thật khuyên và cầu nguyện, dẫu rằng đôi lúc cũng phải thốt lên như vị mục tử ngày nào, Tại sao Thiên Chúa - Ngài lại im lặng. Tại sao và tại sao Ngài im lặng trước những điều mà con thấy dường như bất công trong cuộc sống. Tại sao những người luôn cố gắng sống tốt, và cố gắng hoàn thiện thì tai họa lại luôn ập xuống đầu. Những tai nạn, đau khổ và trái ngang cứ liên tiếp đổ

xuống đầu họ, dẫu rằng xét theo khía cạnh con người họ không đáng bị vậy. Cũng nhiều lúc con ngược mắt lên hỏi Chúa rằng: tại sao Ngài vẫn im lặng thế? Nhưng rồi con tự an ủi người ta rằng, Thiên Chúa nhìn con người khác cách con người nhìn nhận mình. Nên sự yêu thương của Ngài luôn là bao la, là vĩnh cửu, dù rằng tình yêu đó đối với những kẻ Ngài yêu không phải lúc nào cũng dễ chịu, nhẹ nhàng.

Thực tế cuộc sống luôn cho ta một chân lý rằng: nói thì dễ hơn làm, và giữa lý thuyết và thực hành không phải lúc nào cũng có cùng mẫu số chung. Biết thế con luôn tự vấn mình rằng phải tìm ra ý nghĩa nguyên lý thực hiện giữa lý thuyết và thực hành. Và chính hôm nay con đã tìm ra ý nghĩa ấy. Cảm tờ giấy màu trắng với những dòng chữ ngay ngắn, với hai màu tách biệt xanh lá và đỏ từ bác sĩ. Một tờ giấy có lẽ là ý nghĩa nhất và đáng nhớ nhất cho tới giờ phút này sau Đơn Thánh Hiến và Tấm Bằng Đại Học con lãnh nhận. Vâng, nếu hai tấm giấy kia là mở đường cho một tương lai tươi sáng của chàng trai trẻ thì tấm giấy thứ ba sẽ là đóng lại để chuẩn bị cho một cuộc hành trình cuối cùng, một cuộc hành trình kết thúc nhưng cũng là mở đầu cho những người có niềm tin

vào Thiên Chúa như con.

Lặng người khi cầm kết quả quan trọng, đó là tâm lý chung của con người cho dù đó là kết quả khiến người ta vui sướng tận mây xanh, hay đưa người ta tới kết thúc cuộc đời. Nhưng rồi với bản tính cương trực nóng nảy ngày nào, gương mặt con trở lên không cảm xúc. Đó là một sự bình tĩnh mà theo người khác là còn đáng sợ hơn cả những biểu hiện cuồng thét bên ngoài. Với con đơn giản giờ đây chỉ là tiếng xin vâng. Ai chả một lần gặp biến cố này, chỉ có điều đó là sớm hay muộn mà thôi. Gặp trước thì khỏi gặp sau. Gặp khi tuổi xuân trưởng thành chững trạc đẹp nhất của cuộc đời thì biết đâu đó lại là một may mắn. Gấp lại tờ giấy cho vào cặp, cũng là đóng lại tất cả những cảm xúc trong mình để trở lại với hiện tại cuộc sống, vẫn thực hiện kế hoạch gặp mặt bạn bè để đi ăn uống sau thời gian xa cách. Có lẽ nhiều người cũng gặp tình cảnh như con, nhưng cũng có lẽ không phải ai cũng hành xử giống con. Một kiểu hành xử bình tĩnh đến lạnh lùng.

Hơn một năm qua, với bao biến cố cứ chồng lấn. Phải chăng con đã chai sạn với cảm xúc hay do con đã đón nhận ra Ý Chúa. Con tự vấn mình để tìm ra câu trả lời. Đôi lúc chính bản thân không hiểu nổi mình nhưng con biết chắc rằng con đã chuẩn bị cho chuyến đi cuối cùng. Nếu Chúa kêu gọi con lên đường ngay hôm nay con vẫn vui vẻ. Con không khẳng định sự chuẩn bị của mình đủ về tâm hồn, vì con biết trong con với Chúa, tờ giấy ký kết không phải lúc nào cũng giữ được màu trắng tinh tuyền, và nhiều khi đó là sự phản bội với giao ước ngày nào. Chúa biết sự yếu đuối của con, Chúa biết sự bất toàn của con trong những hố lầy của tội lỗi. Con chỉ biết rằng con vẫn cố gắng, cố gắng và cố gắng nữa rằng nhiều khi sự cố gắng để rồi sa đi ngã lại như là một sự buồn lòng cho Chúa. Con chỉ biết dâng chút sức lực nhỏ bé còn lại của sự xin vâng không oán trách, và sự sẵn sàng ra đi trong chuyến đi cuối cùng nếu Chúa muốn.

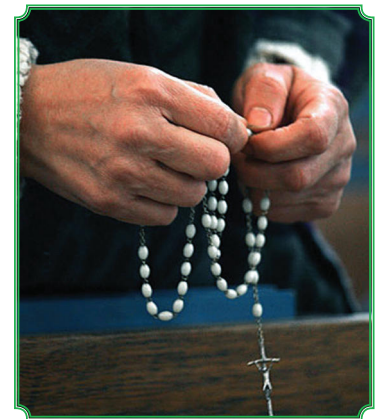
Nhiều người cho rằng hành trình trong quãng đời tươi trẻ như thế là sự tiếc nuối. Tại sao không đi sớm hơn, hoặc trễ hơn mà tại sao lại phải là lúc này. Với con ý nghĩa đó chẳng quan trọng. Chúa tạo dựng nên con nên Chúa có toàn quyền trên con, loài thụ tạo có là gì mà đòi hỏi Thiên Chúa cơ chứ. Con nhìn

nhận rằng điều Chúa muốn luôn tốt cho con, và sự ý Chúa trên cuộc đời con luôn là sự quan phòng thánh ý nhiệm màu mà con người không phải lúc nào cũng hiểu được. Trong con chỉ còn ý nghĩa là làm sao để luôn giữ được tiếng xin vâng tới hơi tàn của cuộc đời.

Điều con mong muốn giờ phút này không phải cho con nữa mà là cho những người thân của mình còn ở lại. Con vẫn còn nhớ như in giây phút bàng hoàng đau khổ và suy sụp của con và người thân khi nhận tờ xét nghiệm ung thư của bố. Cảm giác đó thật tội tệ, và con càng không muốn nó lặp lại một lần nào nữa cho những người thân của mình. Vẫn biết rằng ngày lên đường cũng tới nhưng ít nhất mọi người vẫn vui vẻ trong giây phút hiện tại.

Khi biết trước mình sẽ ra đi, người ta thường sống cuồng, sống vội, hoặc có khi sẽ bỏ lửng trong đau khổ dằn vặt những ngày tháng cuối đời. Còn con, con vẫn cứ thế, vẫn làm việc, vẫn học hành, vẫn sẽ làm những gì mà ba mươi năm qua con đã làm. Con biết rằng con không có niềm vui như các thánh, vì con không thánh thiện đến được mức độ mong muốn cháy bỏng kết hợp với Chúa từng giây phút cho tới khi về bên Ngài. Nhưng con sẽ không buồn, sẽ cố gắng sống như con đã từng sống, ước mơ và đơn giản chỉ có thể thôi, con sẽ nhờ ơn Chúa giúp để không yếm thế trong dằn vặt đau khổ.

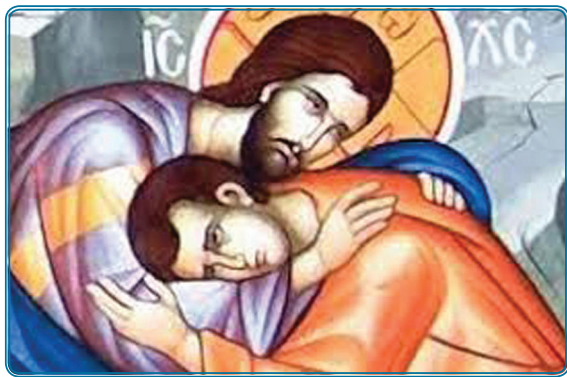
Lạy Chúa, Ngài lên tiếng hay im lặng cũng được, nhưng xin đừng rời bỏ con. Xin ánh mắt của Ngài đừng ngừng dõi bước theo con. Vẫn biết rằng con không xứng đáng, nhưng con biết chắc một điều rằng: Ngài sẽ không bỏ rơi con khi con cầu khẩn Ngài. Lời kinh thầm con viết tiếp trong đêm là sẽ luôn là thái độ im lặng trong xin vâng, chứ không phải là tiếng thầm kêu lên Ngài. Đó là cách viết của riêng con và cho con mà thôi.



LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA

và Nhân Phẩm Trầm Thiên Thu

Ai cũng là tội nhân, nghĩa là “không có ai nhân lành, chỉ trừ một mình Thiên Chúa” (Mc 10:18; Lc 18:18). Tội nhân là người có tội, không chỉ phạm một lần mà phạm nhiều lần, nhiều kiểu, nhiều mức độ. Vì là tội nhân nên ai cũng cần Lòng Thương Xót của Thiên Chúa: “Nếu Ngài chấp tội, nào có ai đứng vững được chăng?” (Tv 130:3). Chắc chắn không ai được cứu độ, nhưng thật diễm phúc cho chúng ta, bởi vì Ngài “vẫn rộng lòng tha thứ” (Tv 130:4).



Vì thế, Ngài cũng bắt buộc chúng ta phải “có lòng nhân từ như Cha anh em là Đấng nhân từ” (Lc 6:36). Có lòng nhân từ là biết tha thứ, biết tha thứ là biết chạnh lòng trắc ẩn, chạnh lòng trắc ẩn là biết thương xót. Và có thể nói rằng “biết thương xót người khác là phục hồi nhân vị và nhân phẩm cho người khác”.

Ý NGHĨA NHÂN PHẨM

TGM Vincent Nichols, TGP Westminster, nói với các thành viên của Hội Thomas More tại Lincoln’s Inn (London), và kêu gọi sự hiểu biết hơn về nhân phẩm vì những điều tốt trong xã hội.

TGM Nichols nói: “Rất quan trọng vì khái niệm về nhân phẩm giữ vai trò chính trong các cuộc hội nghị quốc tế và trong cách hiểu về đời sống luân lý. Trong xã hội đa nguyên, chúng ta phát triển và bám sát cách hiểu về một khái niệm chính yếu như thế, để làm sao có thể ảnh hưởng nhiều tới sự phát triển con

người có chất lượng về luân lý và xã hội”.

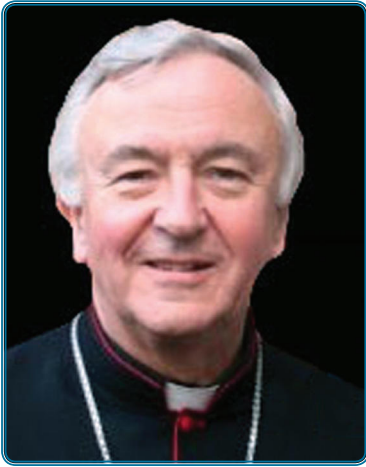
TGM Nichols nhận xét rằng ý tưởng về nhân phẩm có lịch sử lâu dài, từ Cicero, Augustine và Aquinas. Điều đó được Trường Salamanca của Dòng Đa Minh phát triển thêm ở Tây Ban Nha thời thuộc địa của Hoa Kỳ. Sau đó, trong khoảng cuối thế kỷ đó, nó trở thành chủ đề của các tông thư của Giáo Hội Công Giáo.

Ngài nói thêm rằng nhân phẩm cũng có tầm quan trọng cả bên ngoài Giáo Hội. Bản “Tuyên ngôn Nhân quyền của Liên hiệp quốc”, điều khoản 1, cho biết: “Mọi người sinh ra đều tự do và bình đẳng về nhân phẩm và nhân quyền. Các quyền đó được trao bằng lý lẽ và lương tâm, và nên thể hiện với nhau trong tinh thần huynh đệ”.

Ngài cũng nói rằng điều khoản 1 trong Luật Cơ Bản của Đức Quốc, được soạn thảo năm 1948, nói rằng “nhân phẩm là bất khả xâm phạm”. TGM Nichols nhận xét: “Tôn trọng và bảo vệ nhân phẩm là nhiệm vụ của mọi quốc gia. Ngày nay, cách dùng phổ biến về nhân phẩm cả trong luật pháp và đạo đức đều thiếu đề cao, nhất là trong các lĩnh vực luật pháp và y đức, sự đồng tâm nhất trí cơ bản về nhân phẩm nghĩa là gì và đòi hỏi gì càng ngày càng trở thành vấn đề”.

Ngài nói tới giáo sư Steven Pinker, tác giả bài “Sự ngớ ngẩn của nhân phẩm” (the stupidity of dignity) viết năm 2008. TGM Nichols cũng nói đến cuộc tranh luận về vấn đề an tử (euthanasia, làm chết êm ái) và về những gì có ý nghĩa đối với cuộc sống và chết với nhân phẩm.

Ngài duy trì cách hiểu của Công Giáo về nhân phẩm có thể hỗ trợ trong việc tranh luận này. Nhân phẩm đã có trong sách Sáng Thế và “chúng ta hiểu rằng mọi thụ tạo đều có phẩm giá của mình, nhưng nhân phẩm là cái gì đó đặc biệt bởi vì con người được tạo nên theo hình ảnh của Thiên Chúa”.



TGM Nichols cho biết thêm: *“Nó có một chiều sâu mới với phản ánh của Kitô Giáo về sự nhập thể, sự chết và sự phục sinh của Đức Kitô, Đáng đã mặc khải về huy hoàng viên mãn của nhân phẩm, và qua sự phục sinh của Ngài, chúng ta có đường tới sự viên mãn của sự sống với Thiên Chúa mà chúng ta được mời gọi”*.

Ngài nói thêm rằng nhân phẩm cũng có thể được hiểu bằng lý lẽ, điều mà ĐGH Bênêđictô XVI đã nói tới trong diễn văn đọc tại Đại sảnh Westminster khi ngài nói về cách mà tôn giáo và lý luận cần thiết lẫn nhau.

TGM Nichols nói: *“Người ta không cần là người có niềm tin tôn giáo để xác định từ sự phản ánh về kinh nghiệm như một thực tế về thế giới mà người khác là vấn đề và yêu cầu đối với chúng ta, ‘nhân phẩm’ là tư tưởng hay nhất tóm lược của sự thật hoàn vũ về yêu cầu này, bằng chính áp lực luân lý của nó. Nhân phẩm CÓ THỂ LÀ và PHẢI LÀ tiếng kêu hiệu quả về việc BẢO VỆ NHÂN PHẨM cơ bản”*.

TÔN GIÁO VÀ NHÂN PHẨM

Nhân phẩm là sự cân nhắc chính của Công Giáo và Tin Lành. Giáo lý Công Giáo khẳng định rằng, *“nhân phẩm có gốc rễ từ khi người đó được tạo nên giống hình ảnh Thiên Chúa”*. Giáo Hội Công Giáo nói: *“Mọi người được tạo nên giống hình ảnh Thiên Chúa đều có nhân phẩm. Quyền thể hiện tự do thuộc về mọi người vì điều đó không thể tách rời khỏi nhân phẩm của người đó với tư cách là con người”*. Quan điểm của Giáo Hội Công Giáo về nhân phẩm phát xuất từ con người và ý muốn tự do, giống như quan điểm của triết gia Kant, với sự nhận thức sâu xa rằng, *“ý muốn tự do xuất phát từ việc tạo dựng con người giống hình ảnh Thiên Chúa”*.

Nhân quyền cũng là sự cân nhắc chính của Do Thái Giáo. Tài liệu Talmud (các văn bản cổ về luật truyền thống Do Thái) cảnh báo việc từ thiện chung để tránh xúc phạm nhân phẩm của người nhận. Triết gia Maimonides, người Do Thái thời Trung cổ, đã soạn thảo điều lệ Halakha cảnh báo các thẩm phán để duy trì lòng tự trọng của mọi người: *“Đừng để nhân phẩm bị coi nhẹ trong mắt người khác; vì lòng tôn trọng con người thay thế mệnh lệnh tiêu cực của giáo sĩ Do Thái”*.



Quan điểm của Hồi Giáo về nhân phẩm cũng được Mohammad-Ali Taskhiri, bộ trưởng Bộ Văn hóa và Thông tin Hồi Giáo tại Iran, đặt ra năm 1994. Theo Taskhiri, nhân phẩm là tình trạng bình đẳng của mọi người, nhưng điều đó chỉ có thể trở nên hiện thực nhờ sống đời sống tôn giáo làm vui lòng Thiên Chúa. Điều này được giữ với Bản tuyên ngôn Nhân quyền trong Hồi Giáo của Cairo năm 1990, cho biết: *“Niềm tin đích thực là bảo đảm về việc làm tăng nhân phẩm cơ bản trên con đường hoàn thiện con người”*.

Sự xứng đáng về bản chất vốn dĩ có ở mỗi con người. Từ viễn cảnh Công Giáo (cùng với viễn cảnh khác của Kitô Giáo), nhân phẩm bắt nguồn từ khái niệm “Imago Dei” (Hình ảnh Thiên Chúa - thuật ngữ thần học chỉ dùng cho con người) về Ôn Cứu Độ của Đức Kitô và định mệnh tối hậu của việc kết hiệp với Thiên Chúa. Do đó, nhân phẩm vượt qua mọi trật tự xã hội như nền tảng về các quyền và không được xã hội trao tặng, cũng không thể bị xã hội xâm phạm. Theo cách này, nhân phẩm là khái niệm nền tảng về nhân quyền. Khi cung cấp nền tảng về nhiều yêu cầu quy chuẩn, một hàm ý quy chuẩn trực tiếp của nhân phẩm là mọi người nên được nhận biết là một

thành viên vốn dĩ đáng giá của cộng đồng loài người và là cách diễn tả duy nhất về sự sống, với bản chất tâm linh và thể lý. Theo luân lý Công Giáo, vì có chiều kích xã hội và cộng đồng đối với nhân phẩm, mọi người phải được hiểu, không chỉ trong thuật ngữ theo chủ nghĩa cá nhân mà còn vốn dĩ được nối kết với những người khác trong xã hội. Vì truyền thống nhấn mạnh bản chất tổng thể của cơ thể và tinh thần, con người có tầm quan trọng hơn và giá trị hơn trong khái niệm nhị nguyên phổ biến về con người, và cần thiết có quy luật về việc tôn trọng con người.

Hàm ý quy chuẩn của khái niệm này về nhân phẩm ảnh hưởng nhiều tư tưởng luân lý của Công Giáo vì điều đó gắn liền với nhiều vấn đề sống của con người, kể cả y đức. Chẳng hạn, quy luật là nền tảng để hiểu về công lý phân bổ của truyền thống, những điều tốt chung, quyền sống và quyền về y tế. Các viễn cảnh khác, cả về tôn giáo và phần đời, có thể hiểu nhân phẩm theo nghĩa tương tự với sự xứng đáng hoặc giá trị vốn dĩ và các hàm ý khác, nhưng có thể ấn định các nguồn khác về nhân phẩm.

LUẬT CƠ BẢN: NHÂN PHẨM VÀ TỰ DO

1. Mục đích của Luật Cơ Bản (Basic Law) là bảo vệ nhân phẩm và sự tự do, để thiết lập các giá trị của quốc gia Israel là một nước Do Thái dân chủ.
2. Cấm xâm phạm đời sống, thân thể hoặc nhân phẩm của bất kỳ ai.
3. Cấm xâm phạm tài sản của bất kỳ ai.
4. Mọi người đều có quyền bảo vệ sự sống, thân thể và nhân phẩm của mình.
5. Cấm tước đoạt hoặc hạn chế tự do của người khác bằng cách bắt bớ, bỏ tù, dẫn độ hoặc cách khác.
6. (a) Mọi người dân đều được tự do rời khỏi Israel.
(b) Mọi người dân Israel đều có quyền từ nước khác vào Israel.
7. (a) Mọi người đều có quyền riêng tư.
(b) Cấm xâm phạm chỗ ở riêng tư của người khác khi họ không đồng ý.
(c) Cấm khám xét chỗ ở riêng tư hoặc thân thể của người khác.
(d) Cấm xâm phạm sự riêng tư của cuộc nói chuyện, hoặc những điều riêng tư của người khác viết ra.

8. Cấm xâm phạm quyền theo Luật Cơ Bản này, trừ phi luật phù hợp các giá trị của quốc gia Israel, được ban hành vì mục đích riêng và không quá mức yêu cầu.

9. Cấm hạn chế quyền theo Luật Cơ Bản này do những người khác giữ để phục vụ quốc phòng Israel, cảnh sát Israel, nhà tù và các tổ chức an ninh của quốc gia Israel, hoặc những quyền như thế sẽ không phải theo các điều kiện, ngoại trừ vì luật, hoặc theo quy luật được ban hành vì luật, và không quá mức yêu cầu vì bản chất và tính chất của dịch vụ.

10. Luật Cơ Bản không ảnh hưởng tính hiệu lực của bất cứ luật nào trước khi bắt đầu áp dụng Luật Cơ Bản.

11. Chính quyền các cấp phải tôn trọng các quyền theo Luật Cơ Bản.

12. Luật Cơ Bản này không được thay đổi, trì hoãn hoặc bắt theo các điều kiện bằng các quy luật khẩn cấp; tuy nhiên, khi có điều khẩn cấp, vì tuyên bố theo khoản 9 trong Luật pháp và Quy định của chính quyền (5708-1948), các quy luật khẩn cấp có thể được ban hành để từ khước hoặc hạn chế các quyền theo Luật Cơ Bản này, cho phép từ chối hoặc hạn chế sẽ vì mục đích riêng và vì thời điểm, nhưng không quá mức yêu cầu.

Ngày nay, chúng ta thấy cả đời sống giống như các phản ứng hóa học, không có cách sống nào vốn dĩ mang tính xã hội hơn những thứ khác. Theo quan điểm này, lý do duy nhất mà con người sẽ được coi là giá trị hơn, vì con người có mức độ thông minh hơn và có lương tâm hơn các động vật khác, đặc biệt là con người có Linh Hồn, chứ không chỉ có Sinh Hồn như động vật, hoặc có Giác Hồn như thực vật. Con người là động vật cao cấp nhất trong các loài thụ tạo trên thế gian này.

Chẳng hạn, đa số chúng ta không có vấn đề gì khi giết một sinh vật bé nhỏ như con muỗi hoặc con dế, nhưng chúng ta sẽ bị phản đối khi giết một sinh vật lớn hơn và thông minh hơn như một con chó hoặc con voi. Mức thông minh tăng thì giá trị cũng tăng.

Về sự xứng đáng của cuộc sống, người lớn ở bên phải, các bào thai ở bên trái. Người chưa sinh ở đâu đó như con tôm và con sâu theo cách nói về giá trị, vì chúng không thể phô bày nét thông minh nào. Như

vậy, có vẻ bất công khi yêu cầu phụ nữ đảo ngược đời sống xuống vì sinh vật có tất cả giá trị của loài giáp xác.

Phải mất nhiều thời gian mới có thể hiểu được điều này về đời sống con người được phát hiện nhờ sự giả dối, chỉ thoáng nhìn các ngụ ý mà thấy ớn lạnh với khái niệm này.

Chẳng hạn, khi nghe một người nói rằng giết một trẻ sơ sinh thì đạo đức hơn là giết một con heo, vì heo thông minh hơn và biết môi trường xung quanh (sic!). Thật đáng phỉ báng về sự ngu xuẩn của một khái niệm tội tệt như vậy. Thực sự họ chỉ muốn tự biện hộ mà thôi!

Giáo huấn của Giáo Hội Công Giáo về nhân phẩm: Mỗi con người đều có một nhân vị - một nhân vị chỉ hiện hữu bằng nhân đức của một con người, bất kể vóc dáng to hay nhỏ, mức độ thông minh, mức độ lương tâm, hoặc bất kỳ đặc điểm nào khác - như một nối kết với sự thật đã được “viết” lên chính trái tim của con người đó.

TÙ NHÂN VÀ NHÂN PHẨM

Những người bị xúc phạm nhân phẩm minh nhiên nhất là các tù nhân, đặc biệt là các tù nhân bị kết án oan sai. Tù nhân là người bị bắt giam trong nhà tù hoặc bị quản thúc tại gia gọi là “tù treo”. Tuy nhiên, tù nhân cũng có các dạng khác nhau.

Tù nhân vì tệt nạn hoặc phạm pháp gọi là “phạm nhân”. Tù nhân vì chính trị gọi là “chính trị phạm”. Đó là người bị kỷ luật về chính kiến, hoặc có hành vi bị chính quyền coi là đe dọa hay thách thức quyền lực của chính quyền, vi phạm an ninh xã hội hoặc quốc gia. Đây cũng có thể là trường hợp một người bị giam giữ nhưng không qua xét xử công khai theo đúng thủ tục pháp lý. Một tù nhân chính trị cũng có thể là tù nhân lương tâm bị tước quyền tại ngoại để điều tra và quyền được tha theo lời hứa. Trong nhiều vụ án, tòa án đưa ra các chứng cứ ngụy tạo để che giấu tính chất chính trị của vụ án để tránh bị quốc tế và quốc gia đó lên án là vi phạm nhân quyền và đàn áp những người bất đồng chính kiến.

Tù nhân chiến tranh còn gọi là “tù binh”. Trong lịch sử loài người, tùy thuộc vào tính khí của những người thắng trận, các chiến binh của bên thua có thể bị giết chết để trừ hậu họa hoặc bị bắt làm nô lệ để



phục vụ cho các lợi ích kinh tế và xã hội của bên thắng. Tuy nhiên, ít có sự phân biệt là chiến binh hay dân thường. Mặc dù phụ nữ và trẻ em có nhiều cơ hội được đối xử “tử tế” hơn, nhưng rồi họ cũng chỉ bị lợi dụng, bị cưỡng hiếp hoặc bị bắt làm nô lệ mà thôi.

Tù nhân lương tâm - Anh ngữ là “prisoner of conscience”. Họ là người bị cầm tù vì vấn đề lương tâm. Ngày 28-5-1961, bài báo “Các Tù Nhân Bị Lãng Quên” đã khởi đầu chiến dịch đấu tranh cho nhân quyền thuộc Tổ chức Ân xá Quốc tế. Đó là lần đầu tiên thuật ngữ “tù nhân lương tâm” được định nghĩa. Thuật ngữ này có thể nói đến bất cứ ai bị cầm tù vì lý do chủng tộc, màu da, ngôn ngữ, tôn giáo, niềm tin, hoặc lối sống,... miễn là họ đã không sử dụng hoặc ủng hộ bạo lực. Thuật ngữ này cũng chỉ những người bị cầm tù hoặc bị bách hại vì biểu lộ niềm tin tôn giáo theo lương tâm của họ cách nào đó, nhưng không bạo động.

Dù là tù nhân, bị tước quyền công dân, nhưng họ vẫn có nhân vị và nhân phẩm, kể cả nhân quyền. Vì nhân quyền là “quyền của con người”. Chế độ độc tài thì nhà tù “nặng tay”, chế độ dân chủ thì nhà tù “nuông tay”. Phạm pháp thì phải chịu bị xử phạt, đó là điều hợp lý, và cũng là để răn đe và ngăn ngừa, nhưng không được vượt quá giới hạn hoặc áp dụng các khung hình dã man.

LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT VÀ NHÂN PHẨM

Thiên Chúa là Đấng chí minh, chí công và chí thiện, luôn mạnh mẽ bảo vệ công lý, nhưng vẫn luôn giàu lòng xót thương: “*Cây lau bị giập, Người không đành bẻ gãy, tim đèn leo lét, chẳng nỡ tắt đi, cho đến khi Người đưa công lý đến toàn thắng, và muôn dân đặt niềm hy vọng nơi danh Người*” (Mt 12:20-21). Chúng ta chỉ là những tội nhân khốn nạn, đáng lãnh

khung hình phạt đời đời, nhưng Ngài không nỡ làm như thế. Vậy tại sao chúng ta lại nỡ lòng đối xử tệ với nhau?

Thiên Chúa ghét tội nhưng không ghét người có tội, Ngài sẵn sàng bỏ 99 con chiên béo tốt để tìm cho được chỉ một con chiên xấu xa, lạc bầy (Mt 18:12-14; Lc 15:4-7). Chúa Giêsu xác định: “*Trên trời, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối hơn là vì chín mươi chín người công chính không cần phải sám hối ăn năn*” (Lc 15:7). Khi phạm tội, chúng ta đánh mất nhân phẩm và nhân vị, Thiên Chúa muốn phục hồi nhân phẩm cho mỗi chúng ta nên Ngài sẵn sàng tha thứ, nếu chúng ta biết thành tâm sám hối. Ngài tha thứ chúng ta tức là Ngài trao ban Lòng Thương Xót của Ngài cho chúng ta.

Trong Kinh Thánh Tân Ước có ba dụ ngôn điển hình về Lòng Chúa Thương Xót: [1] Con chiên bị mất (Lc 15:4-7; Mt 18:12-14), [2] Đồng bạc bị mất (Lc 15:8-10), và [3] Người cha nhân hậu (Lc 15:11-32).



Chúng ta không thể nào hiểu nổi Lòng Chúa Thương Xót, nhưng Lòng Chúa Thương Xót là điều có thật. Đúng vậy, Thiên Chúa yêu thương tội nhân chúng ta quá đỗi. Kinh Thánh cho biết: “*Chúa áp ủ, Chúa lo dưỡng dục, luôn giữ gìn, chẳng khác nào con người mất Chúa*” (Đnl 32:10). Và vô cùng kỳ diệu, “con người mất Chúa” lại chính là chúng ta: “*Kẻ nào động đến các người là động đến con người mất Ta*” (Dcr 2:12). Thực sự đó là điều bất ngờ, ngỡ như điều không tưởng, nhưng lại thực sự là sự thật.

Người được hưởng nhờ Lòng Chúa Thương Xót đầu tiên là tướng cướp khét tiếng Dismas. Anh ta

chẳng biết Ông Giêsu là ai, chỉ nghe nói sơ sơ thôi, nhưng anh ta đã tâm phục khẩu phục, và rồi chỉ xin một lời đơn giản: “*Ông Giêsu ơi, khi ông vào Nước của ông, xin nhớ đến tôi!*” (Lc 23:42). Thế là Chúa Giêsu liền nói với anh ta: “*Tôi bảo thật anh, hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng*” (Lc 23:43). Chắc chắn tướng cướp Dismas cầu xin thật lòng chứ không “cầu may”, vì thế Chúa Giêsu mới ô-kê, chứ nếu biết anh ta “cầu may” theo dạng “hên-xui”, chắc chắn Chúa Giêsu chẳng cấp visa cho anh ta vô Nước Trời đâu. Điều đó nhắc chúng ta về sự thành khẩn khi cầu nguyện, chứ đừng “đọc” bằng môi miệng - người Việt gọi kiểu giả hình này là... “lẻo mép”!

Thiên Chúa chẳng vui sướng gì khi chúng ta phạm tội, Ngài rất muốn trừng phạt theo công lý nghiêm minh, nhưng vì Lòng Thương Xót vô hạn mà Ngài không nỡ ra tay: “*Cây lau bị giập, không đành bẻ gãy; tim đèn leo lét, chẳng nỡ tắt đi*” (Is 42:3).

Thiên Chúa vô hạn, vĩnh hằng, nhưng mọi sự đều hữu hạn: “*Mọi sự đều có thời, có lúc*” (Gv 3:1 và 17). Thật vậy, Kinh Thánh cho biết chi tiết: “*Ở dưới bầu trời này, mọi sự đều có lúc, mọi việc đều có thời: một thời để chào đời, một thời để lìa thế; một thời để trồng cây, một thời để nhổ cây; một thời để giết chết, một thời để chữa lành; một thời để phá đổ, một thời để xây dựng; một thời để khóc lóc, một thời để vui cười; một thời để than van, một thời để múa nhảy; một thời để quăng đá, một thời để lượm đá; một thời để ôm hôn, một thời để tránh hôn; một thời để kiếm tìm, một thời để đánh mất; một thời để giữ lại, một thời để vất đi; một thời để xé rách, một thời để vá khâu; một thời để làm thinh, một thời để lên tiếng; một thời để yêu thương, một thời để thù ghét; một thời để gây chiến, một thời để làm hoà*” (Gv 3:1-8).

Vì mọi sự đều có thời và có lúc như vậy, mau qua lắm, chúng ta phải mau mắn sám hối cho kịp trong thời gian Thiên Chúa kiên nhẫn chờ đợi chúng ta quay về với Ngài. Nước đến chân, không ai nhảy kịp. Mọi nơi và mọi lúc, đặc biệt trong Năm Thánh Lòng Thương Xót này, hãy chân thành ăn năn và cầu xin ơn tha thứ: “*Lạy Thiên Chúa, xin thương xót con là kẻ tội lỗi*” (Lc 18:13).



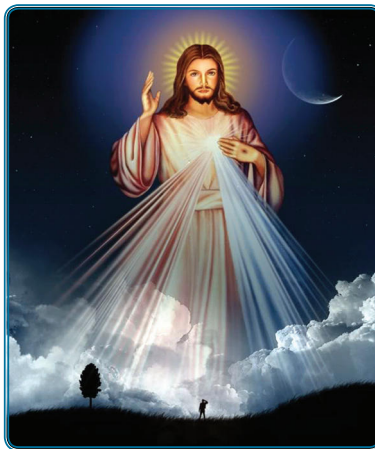
giải thích, “Con nên biết người đầu tiên còn yếu kém chấp chứng trong đàng nhân đức nên Ta phải củng cố và chiều chuộng để lôi kéo về Ta. Người thứ hai tốt hơn tuy thế đôi khi cũng cần dịu ngọt thiêng liêng. Người thứ ba vững vàng trong việc phụng sự Ta dù ngãng trở máy, người này vẫn kiên trì. Chị là người yêu dấu nhất của Ta.”

Chúa là Chúa thương xót. Chúa xử với mỗi người một khác theo lòng nhân hậu Chúa. Sau khi Chúa sống lại, Chúa Giêsu tỏ mình cho thánh nữ Madalena khác với cách Chúa tỏ cho người môn đệ Chúa yêu và còn khác xa cách tỏ cho Tôma. Các cách hiện ra, các “bằng chứng”, được thích ứng với từng người. Chúa Giêsu chiều thuận theo các tâm tính, các đòi hỏi của mỗi người. Rồi Người đưa mỗi người đến với đức tin ở trên các bằng chứng ấy. Luôn luôn cần những bằng chứng, nhưng cũng phải luôn luôn vượt trên các bằng chứng.

Cách đi đến đức tin của Tôma có thể là vòng vo nhưng Chúa cũng đưa Tôma đến đích là Chúa. Tôi liên tưởng đến ngày nay nhiều người lái xe có cái máy chỉ đường GPS. Tôi già rồi nên từ từ nghe cho tỉnh chỉ dẫn và xem kỹ mũi tên chỉ lối trên GPS nên ít khi lạc. Anh bạn tôi trẻ trung chạy nhanh nên nhiều khi đi ngoài lối máy chỉ và máy nhiều khi phải nói “recalculated” (đang xét lại lối đi). Nhưng rồi ai cũng đến nơi dù có lạc lối chút ít. Lòng Chúa thương quá bao la, vẫn kiên trì theo dõi ta dù nhiều lần ta lạc bước xa tình Chúa. Ngài phải kêu gọi chỉ cách cho ta trở về qua phép giải tội. Vâng phép giải tội là bí tích lòng thương xót Chúa!

**Chúa Nhật 2 Phục Sinh 3-4-2016
Lễ Chúa Tình Thương**

Có một bà đạo đức ước ao biết loại linh hồn nào được Chúa chấp nhận nhất. Chúa chiều cho bà một thị kiến. Một buổi sáng đang dự lễ, sau khi truyền phép, bà thấy Chúa Giêsu Hải Nhi bước trên bàn thờ. Rồi Chúa xuống khỏi bàn thờ đến chỗ ba nữ tu đang sốt sắng quì bên bàn thờ. Chúa âu yếm nữ tu thứ nhất. Bước tới nữ tu bên cạnh, nâng khăn lên, Chúa tát cho nữ tu một cái và tức giận bỏ đi; nhưng rồi trở lại thấy nữ tu đó đang khóc lóc. Chúa an ủi nữ tu bằng muôn ngàn quà tặng. Sau cùng Chúa đến với nữ tu thứ ba với vẻ mặt tức giận. Chúa nắm tay lôi nữ tu này dậy rồi đẩy ra khỏi nhà thờ kèm theo nhiều cái tát thẳng tay. Nhưng nữ tu này cứ bình thần tạ ơn Chúa. Chúa



Hôm nay, ngày lễ “Lòng Thương xót Chúa” mà thánh giáo hoàng Gioan-Phaolô II đã thiết lập ngày 30-4-2000. Chúa tình thương với tay phải ban phép lành, tay trái chỉ ngược từ đó thoát ra các tia sáng trắng và đỏ, tượng trưng Bí tích Thánh Thể và Bí tích Rửa Tội. Chúa Giêsu là hiện thân